

Nhân ngày Môi trường Thế giới (05 tháng 6)

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO VIỆC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI

PHAN THÒ HỒNG DUYỆM^(*)

Trong thời này ngay nay, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là vấn đề mang tính toàn cầu. Ở Việt Nam, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 nêu rõ đây là biểu tượng quốc gia của thời kỳ mới của Việt Nam qua hai khía cạnh: "Nỗ lực đưa ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nên tăng trưởng bền vững năm 2020 nói chung và bảo vệ môi trường nói riêng" (1). Chiến lược nêu ra vai trò và nâng cao ra cho công tác bảo vệ môi trường những vấn đề vô cùng cấp thiết và cần thiết giải quyết một cách đúng đắn và hiệu quả "Về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước" nêu rõ "Bảo vệ môi trường là một nội dung cốt lõi không thể tách rời trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các cấp, các ngành, và có sự quan

trọng bảo đảm phát triển bền vững, thực hiện thắng lợi sứ mệnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước" (2).

Thực tế ở nước ta hiện nay, "môi trường vẫn tiếp tục bị xuống cấp nhanh, ô nhiễm, ô nhiễm nặng nề môi trường: đất đai bị xói mòn, thoái hoá, chất lượng các nguồn nước suy giảm mạnh; không khí ô nhiễm nặng nề, khu dân cư bị ô nhiễm nặng... gây áp lực lớn lên tài nguyên và môi trường, đất đai công tác bảo vệ môi trường trước những thách thức gay gắt" (3). Những khuyến nghị, yêu cầu trong công tác bảo vệ môi trường do "nhiều nguyên nhân khác nhau và chủ yếu những chủ yếu là do chưa có nhân thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường...; việc thi hành pháp luật chưa nghiêm" (4). Bởi vậy, việc bảo vệ môi trường không chỉ cần phải có quan tâm của chính quyền địa phương, mà còn cần phải chú trọng đầu tư công nghệ

(*) ThS. Triết học, Trường Đại học Hoa Lư - Ninh Bình.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.89.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. Chương trình nghị sự công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Hà Nội, 1998, tr. 6-7.

(3) Nghị quyết số 41-NQ/TĐ Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tr.1.

(4) Nghị quyết số 41-NQ/TĐ, Tài liệu Đảng,.

nhà nước, luật pháp và thóc tiền.

Luật bảo vệ môi trường có vai trò quan trọng nói với việc nhiều khiếm hạnh vì của con người trong môi trường và với môi trường tự nhiên. Vì vậy, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường chính là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc giáo dục nhà nước sinh thái.

Theo tài liệu thống kê ở nước ta, các quy định pháp luật có liên quan tới việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên đã có từ rất sớm. Năm 1483, vua Lê Thánh Tông đã ban hành văn bản bảo vệ môi trường và luật pháp nước ta, bước đầu người dân phải thi hành. Nội luật Bộ Quốc triều Hình luật, gồm 13 chương, 722 điều. Các quy định về văn bản bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên chủ yếu tập trung ở quyển I (chương Cảnh giới bảo vệ) và quyển III (chương Nền sản). Đến triều Nguyễn, trong Bộ Luật Gia Long cũng đã ban hành một số điều liên quan đến bảo vệ môi trường và đất đai. Nhờ vậy, có thể nói, pháp luật Việt Nam về môi trường và bảo vệ môi trường đã ra đời ngay từ rất sớm và phát triển theo các thời kỳ khác nhau. Đến những năm 60 của thế kỷ XX, nước ta đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật, như Nghị quyết số 183/CP ngày 25/9/1966 về công tác trồng cây gây rừng; pháp lệnh quy định bảo vệ rừng ngày 11/9/1972. Đến năm 1980, lần đầu tiên, văn bản bảo vệ môi trường môi trường chính thức ghi nhận tại điều 36 Hiến pháp năm 1980: "Các cơ quan nhà nước, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân đều có nghĩa vụ thực hiện chính sách bảo vệ và cải tạo và tái sinh các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và cải thiện môi trường sống"⁽⁵⁾. Song, trên thực tế công tác bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức, việc quản lý bảo vệ và sử dụng tài nguyên thiên nhiên chưa đem lại hiệu quả. Tại Hội nghị hội nghị toàn quốc lần thứ VII (năm 1991), Đảng ta đã chỉ rõ ảnh hưởng và tác động to lớn của môi trường nói với cuộc sống của con người và sử dụng phát triển lâu

ở cuối đất nước. Trên cơ sở nội dung 29 Hiến pháp năm 1992 xác định: "Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang, tổ chức kinh tế tổ chức xã hội, mỗi cá nhân phải thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Nghiêm cấm mọi hành động làm suy kiệt tài nguyên và hủy hoại môi trường"⁽⁶⁾. Các chủ trương quy định hiện hành của Nhà nước ta đã ban hành nhiều loại văn bản quy phạm pháp luật khác nhau về môi trường và bảo vệ môi trường. Ngày 22/12/1993, Luật Bảo vệ môi trường nước ta Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 10, khóa IX. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/1/1994 (gồm có 7 chương, 55 điều). Luật này thể hiện tập trung nhất việc cải thiện môi trường năm 1992, Luật Bảo vệ môi trường và hệ thống luật khai thác khai thác môi trường và bảo vệ môi trường.

Cùng với việc ban hành Luật Bảo vệ môi trường, Chính phủ cũng đã ban hành một loạt văn bản dưới luật về bảo vệ môi trường, những quy định cải thiện môi trường hướng dẫn thực hiện việc bảo vệ môi trường. Nghị định 175/CP ngày 18/10/1994 của Chính phủ về cải thiện môi trường của chính quyền Trung ương nên nhà phòng trong việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định 26/CP ngày 26/4/1996 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;...

Các chính sách của Nhà nước về giao đất, giao rừng, phủ xanh đất trống, đồi trọc, chính sách cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, nâng cao sức khỏe cộng đồng, chính sách bảo tồn rừng và rừng và quy hoạch, chính sách giảm thiểu tác động tiêu cực của ô nhiễm môi trường và công nghệ sạch trong trồng trọt, chăn nuôi... đã khẳng định sự nỗ lực của Nhà nước ta nói với công tác bảo vệ môi trường.

Như vậy cao hiệu quả bảo vệ môi trường, việc giáo dục nhà nước sinh thái có một vai trò quan

⁽⁵⁾ Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980, 1992). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 88.

⁽⁶⁾ Nguyễn Năng Dũng và một số tác giả khác. *Giai pháp pháp luật Hiến pháp Việt Nam*. Nxb Thanh niên-Hà Nội, 1995, tr. 363.

trọng. Tuy nhiên, nếu thời hiện nay nhiều người cần phải hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường và giám sát việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường sinh thái với giám sát pháp luật bảo vệ môi trường sinh thái. Bởi lẽ nếu thực sự pháp luật là những hình thức xã hội, giữa chúng có mối quan hệ với nhau, cái này nếu thực hiện tốt càng có ảnh hưởng tích cực đến cái kia, thì pháp luật cũng có mối quan hệ tương tác với nhau. Nếu pháp luật thực hiện tốt, ngoài các biện pháp tích cực khác, không thể thiếu vai trò của pháp luật và ý thức pháp quyền. Pháp luật càng ngày càng phát triển, chất lượng của pháp luật cũng ngày càng nâng cao, khả năng thực hiện pháp luật của pháp luật sinh thái càng ngày càng nâng cao, khả năng thực hiện pháp luật của pháp luật sinh thái càng ngày càng nâng cao và có ảnh hưởng tích cực, toàn diện đến mọi hành vi và mối quan hệ giữa con người với tự nhiên.

Các quy phạm pháp luật và quy phạm pháp luật nếu các ngành kinh tế của con người hướng theo một trật tự xã hội nhất định. Trong trật tự này lợi ích của cá nhân phù hợp với lợi ích của xã hội. Nếu pháp luật thực hiện tốt sẽ tạo tiền đề cho pháp luật tốt. Pháp luật thực hiện tốt sẽ góp phần củng cố niềm tin của con người với các giá trị xã hội của pháp luật, và khi niềm tin của con người, con người sẽ tự giác thực hiện các quy định của pháp luật. Pháp luật không chỉ là công cụ quản lý chủ yếu của Nhà nước, mà còn tạo ra môi trường tốt cho sự phát triển của pháp luật, làm lành mạnh hoá môi trường sống và góp phần bồi đắp nên những giá trị mới. Pháp luật nhờ có một công cụ hữu hiệu các ngành kinh tế và thị trường của con người, biểu hiện qua các hoạt động, hành vi của họ. Trong môi trường sống khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Bởi lẽ chính các ngành kinh tế của Luật Bảo vệ môi trường là bao quát những nội dung cơ bản, quy định các quy tắc ứng xử mà con người phải tuân theo khi khai thác tài nguyên thiên nhiên, ứng xử với môi trường, phần lớn pháp luật quyền và trách nhiệm của các chủ thể trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường, phần lớn pháp luật các hành vi gây ô nhiễm, làm ô nhiễm cho việc xử lý và phân tích các cơ quan quản lý môi trường.

Thời hiện nay nói chung, sự hiểu biết pháp luật của một bộ phận của xã hội vẫn còn hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật còn diễn ra nhiều nơi, nhiều lĩnh vực, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, đời sống và sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Trong các năm 2007 - 2008, tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn các tỉnh miền Bắc có nhiều diễn biến phức tạp. Nhiều hình thức vi phạm pháp luật về môi trường ngày càng gia tăng nhất là về vi phạm môi trường nước biển nghiêm trọng của công ty Vedan (Biển Hoạ Nông Nai). Sau nhiều tháng theo dõi, cuối tháng 8/2008, Cục cảnh sát môi trường đã phát hiện một hệ thống xử lý nước thải của nhà máy sản xuất bột ngọt Vedan Việt Nam chôn qua hệ thống xử lý trong nội ô thành phố Hải Phòng xả chất thải nước thải bí mật chôn sâu dưới đất và thông ngầm ra lòng sông Thù Vại một cách tinh vi. Qua phân tích mẫu nước thải này các nhà khoa học nước ngoài đã khẳng định chất gây ô nhiễm nếu vượt tiêu chuẩn cho phép sẽ gây hại đến hệ sinh thái. Tình trạng này có nhiều nguyên nhân, có thể kể đến một số nguyên nhân, đó là thiếu hiểu biết về pháp luật hoặc hiểu biết pháp luật nhưng thiếu niềm tin, tình cảm với pháp luật, không tôn trọng pháp luật, thiếu trách nhiệm với Nhà nước, xã hội; các cơ quan chức năng và cá nhân có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật không nghiêm minh nên tâm lý coi thường và vi phạm pháp luật.

Từ thời kỳ này chúng ta có thể thấy rằng, tình trạng vi phạm môi trường nói chung và pháp luật nói riêng, không thể giải quyết được mà cần phải có sự can thiệp kịp thời. Giải quyết bài toán khôi phục môi trường sống và pháp luật, giải pháp khác nhau, nội dung phải có sự đồng tâm, hiệp lực của mọi tổ chức xã hội, cá nhân.

Khi hệ thống pháp luật nước ta được ban hành, cần phải có các giải pháp làm cho pháp luật đi vào cuộc sống, nếu mỗi người đều hiểu rõ về pháp luật, thì cá nhân sẽ thực hiện pháp luật và những hành vi ứng xử với pháp luật, nhưng cần có môi trường tốt nhất. Cần có sự hiểu biết pháp luật, con người môi trường sống và làm việc theo pháp luật. Cần có các tổ chức tốt việc của pháp luật và đời sống thông qua hoạt

ñông giáo dục pháp luật. Bóni lại một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh cũng chừa thểñem lại hiệu quảcao, nếu những quy ñịnh cũitheácuả ñoikhông ñoóc con người biến thành hành ñộng thốc téa Việt giáo dục pháp luật là một công ñoàn hết sức quan trọng. Ñoikhông chæ giúp con người nâng cao ý thức pháp luật, màcon ñem lại cho họkhả năng hình thành những nhu cầu, tình cảm, nguyên tắc, chuẩn mực mới, ñộng thôi góp phần củng cố ý thức, trách nhiệm vànghĩa vui, ñạo ñức sinh thái, nâng chấnhững hành vi xấu phẩm gây ô nhiễm, hủyhoại môi trường tự nhiên, khuyến khích những hành vi hợp pháp.

Ñeá cho pháp luật ñạo ñức ban hành ñi vào cuối sống, phát huy một cách tốt nhất hiệu lực thốc téa của nó thì vẫn ñeákhông kém phần quan trọng ñoóc ñặt bên cạnh các yêu cầu về chất lượng, tính khả thi của các văn bản pháp luật là việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho mọi công dân. Ñeá làm tốt việc này, cần phải coi công tác tuyên truyền trách nhiệm tuyên truyền pháp luật ở từng ñịa phương, cơ sở cần xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật về mỗi trường đại học và hàng năm, trong kế hoạch phải xác ñịnh cụ thể nội dung, biện pháp, ñạo tố, trách nhiệm của chủ thể ñể thực hiện và thời gian, tiến ñạo thực hiện. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật bắt về mỗi trường cần phải chú ý tới hình thức, nội dung sao cho sát hợp với nhu cầu, ñiều kiện của ñạo tố, nhất là ñạo với miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng ñông bào dân tộc thiểu số và ñông thôn.

Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục pháp luật và thi hành pháp luật luôn ñạo hoí thông tin pháp luật phải kịp thời, cấp ñặt, ña dạng hoá các nguồn thông tin pháp luật từ báo chí, ñạo phát thanh, truyền hình ñến văn hoá nghệ thuật,... Phải coi hệ thống dịch vụ pháp lý ñạo mạnh ñeá giúp các ñạo doanh nghiệp, người dân hiểu, nắm vững pháp luật, xử sự theo pháp luật trong hành ñộng của mình, cũng ño ba về quyền và lợi ích hợp pháp. Cần khuyến khích các tổ chức, cá nhân ñạo từ dịch vụ thông tin pháp luật phục vụ hợp ñạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật sâu rộng ñeá mỗi tầng lớp nhân dân.

Ñeá xã hội ñạo ñình và ñạo càng phát triển, ñạo sống của con người ñoóc an toàn và ñạo cao, cần phải coi hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và ñộng ñạo ñeá ñeá nhiều cách hoạt ñộng của con người và toan xã hội. Với việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật ñộng ñạo về mỗi trường và bắt về mỗi trường, chæ chấ ñạo sẽ là công hoí tốt ñeá chúng ta phát huy hiệu quả giáo dục ñạo ñức sinh thái. Cần phải nhận thấy rằng, bắt về mỗi trường, giữ gìn sinh thái và ñạo nghĩa vui pháp lý và ñạo nghĩa vui ñạo ñức của tất cả chúng ta.

Do vậy, coi thể ñạo, nhận ñạo Mỗi trường Thế giới (05 tháng 6), việc ñạo về và ñạo ñeá hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và mỗi trường và bắt về mỗi trường với ñạo cách công sở pháp lý cho việc giáo dục ñạo ñức sinh thái, thiết ñạo, là cần thiết và ñạo ích.

